

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635-
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171: Yes, ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM NGHIA QUANG LE
Last Middle First
Current Address 29/12 Hoàng Hoa Thám street. P6. Bình Thạnh TP. HCM
Date of Birth April 15 - 1941 Place of Birth Hà Nội - G. Việt
Previous Occupation (before 1975) Chief flight safety - Captain
(Rank & Position)
TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 23-6-1975 To 21-1-1982

SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGHIA QUANG LE
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
ĐỖ PHƯƠNG LANE	May 4 th 1941	WIFE
LÊ PHƯƠNG XUAN HON	July 21 st 1972	DAUGHTER
LÊ PHƯƠNG THANH-HA	April 30 th 1975	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

I hope your administration of the US let me go to your country. At this political regime I'm not suitable



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM NGHIA QUANG LE
Last Middle First

Current Address 29/42 Hoàng Hoa Thám Street, P6. Bình Thạnh T.P. HCM

Date of Birth April - 15 1944 Place of Birth Hành Hương xã Gò Vấp

Previous Occupation (before 1975) Chief Flight safety - Captain
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 23-6-1975 To 21-1-1982

SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGHIA QUANG - LE
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
ĐỒ - PHUÔNG - LANG	May. 4 th 1941	WIFE
LÊ - PHUÔNG XUÂN HỒNG	July 31 st 1972	DAUGHTER
LÊ - PHUÔNG THANH HẠ	April 30 th 1975	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

I hope your administration of the US let me go to your country. At this political regime I'm not suitable

BỘ AỘI VỤ
Trại Thủ Đức
Số 539/GR

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc
-----000-----

(29)

CH SƯ

GIẢI RA TRẠI

Theo thông tư số 400-ĐQA ngày 31-3-1981 của Bộ Công an.
Thủ lệnh của Ban chấp hành trại số: 18 ngày 08 tháng 01 năm 1982.

Của: Bộ AỘI VỤ.

Any cấp cấp tại cho anh chỉ có tên sau đây:

Họ, tên thật: Lê Quang Nghĩa.

Họ, tên thường gọi: Lê Quang Nghĩa.

Họ tên bí danh:

Sinh ngày tháng năm 1941.

Nơi sinh: Gia Định.

Nơi làm việc khi bắt: 29/3 Hoàng Hoa Thám, Bình Thạnh, TP: HCM.

Cán bộ: Đại úy trưởng phòng phi hành.

Đi bắt ngày 23-6-75

Ấn phạt: TTCT

Theo quyết định của Ban chấp hành trại số ngày tháng năm của:

Đã đi vào trại: lần, cộng thành năm tháng.

Đã được giảm án: lần cộng thành năm tháng.

Máy về cư trú tại: 29/42 Hoàng Hoa Thám, P6, Bình Thạnh, TP: HCM.

nhận xét thái độ quá trình cải tạo:

Trong thời gian học tập cải tạo đã có nhiều tiến bộ, chấp hành nội quy nghiêm, lao động và học tập tốt.

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (Mười hai tháng)

- Thời hạn đi ra: 02 ngày (hai ngày kể từ ngày ký giấy ra trại)

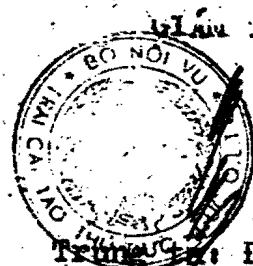
Tiền và lương cấp: đi dưỡng đã cấp từ trại về đến gia đình
(Nơi cư trú do chính quyền địa phương quy định)

Lưu tay ngón trái phải:

Của: Lê Quang Nghĩa.

Người được cấp

giấy này



Trưởng: Đoàn Mạch.

ỦY BAN NHÂN DÂN,
Xã. Thị trấn Hạnh Thông
Thị xã. Quận Gò Vấp
Thành phố Tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 212

Quyển số 1941

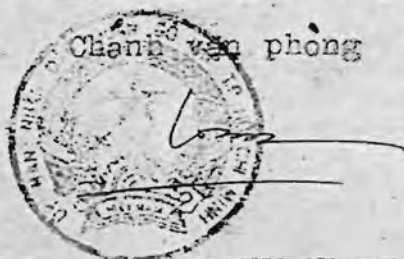
Họ và tên	<u>LÊ QUANG NGHĨA</u>		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Le 15 - Avril - 1941</u>		
Nơi sinh	<u>Hạnh Thông Xã</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Lê Dư Khanh</u> <u>1905</u> <u>/</u>	<u>Lại Thị Sên</u>	
Dân tộc	<u>//</u>	<u>//</u>	
Quốc tịch	<u>//</u>	<u>//</u>	
Nghề nghiệp	<u>Commis à l'Arsenal</u>	<u>Làm việc nhà</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Hạnh Thông xã</u>	<u>Hạnh Thông xã</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Lê Khanh Dư</u> <u>ne 1905</u>		



NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 30 tháng 08 năm 1988

TM/UBND Q. Gò Vấp Ký tên đóng dấu



Trần Thị Đào Loan

Đăng ký ngày 26 tháng 04 năm 1941

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT 15/P3

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn: Thị xã, Quận: Thành phố, Tỉnh:

BẢN SAO

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Số Quyền số

	VỢ	CHỒNG
HỌ VÀ TÊN	<u>Đỗ Phương Lang</u>	<u>Lê - quang - Nghĩa</u>
Bí danh		
Sinh ngày		
tháng năm	<u>1941</u>	<u>1941</u>
hay tuổi		
Quốc quán		
Nơi đăng ký		
thương trú		
Nghề nghiệp		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Số CMND		
hoặc hộ chiếu		

Đăng ký, ngày tháng năm 1961TM/UBND Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày tháng năm TM/UBND Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)



BỘ NỘI VỤ
TRẠI THỦ ĐỨC
SỐ 539/GRT

(29)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc
-----000-----

SH. SLA

GIẢI RA TRẠI

Theo thông tư số 100-DCA ngày 31-3-1981 của Bộ Công an.
Thủ lệnh của văn phòng xét định thu số 18 ngày 08 tháng 01 năm 1982
của Bộ Nội vụ.
Any cấp giải thu cho anh chị có tên sau đây:

Họ, tên thật: Lê Quang Nghĩa.

Họ, tên thường gọi: Lê Quang Nghĩa.

Họ tên bí danh:

Sinh ngày tháng năm 1941.

Nơi sinh: Gia Bình,

Nơi bắt đầu khi bắt: 29/3 Hoàng Hoa Thám, Bình Thạnh, TP. HCM.

Cán tội: Đại úy trưởng phòng phi hành.

Đi bắt ngày 23-6-75

Ấn phạt: TTCT

Theo quyết định của văn phòng ngày tháng năm của:

Đã bị tước án: Lỗi, cộng thành năm tháng.

Đã được giảm án: Lỗi cộng thành năm tháng.

Nhà về cư trú tại: 29/42 Hoàng Hoa Thám, P6, Bình Thạnh, TP. HCM.

Nhận xét thái độ quá trình cải tạo:

Trong thời gian học tập cải tạo đã cố nhiều tiến bộ, chấp hành nội quy nghiêm, lao động và học tập tốt.

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (Mười hai tháng)

- Thời hạn đi ra ngoài: 02 ngày (hai ngày kể từ ngày ký giấy ra trại)

Tiền và lương chi trả quyền đã cấp từ trại về đến gia đình
(Nơi cư trú do chính quyền địa phương quy định)

Lưu tay ngón trái

Của: Lê Quang Nghĩa.

Người được cấp

giấy



Trưởng: Đoàn Mạch.

ỦY BAN NHÂN DÂN,
Xã. Thị trấn Hạnh Thông
Thị xã. Quận Gò Vấp
Thành phố. Tỉnh _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 212

Quyển số 1941

Họ và tên	<u>LÊ QUANG NGHĨA</u>	Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Le 15 - Avril - 1941</u>	
Nơi sinh	<u>Hạnh Thông Xã</u>	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Lê Dư Khanh</u> <u>1905</u> <u>/</u>	<u>Lại Thị Sân</u>
Dân tộc	<u>//</u>	<u>//</u>
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	<u>Commis à l'Arsenal</u>	<u>Tam việc nhà</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Hạnh Thông xã</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Lê Khanh Dư</u> <u>ne 1905</u>	



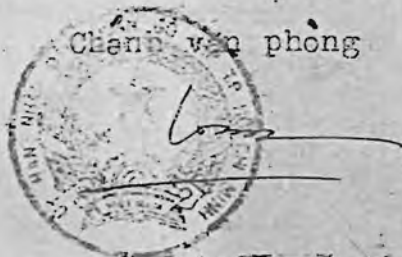
NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 30 tháng 08 năm 1988

TM/UBND Q. Gò Vấp Ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 20 tháng 04 năm 1941

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



Chánh Văn phòng



Xã, Thị trấn: BHThị xã, Quận: GVThành phố, Tỉnh: GD

BẢN SAO

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Số 35Quyển số

	VỢ	CHỒNG
HỌ VÀ TÊN Bí danh	<u>Đỗ Phương Lang</u>	<u>Lê - quang - Nghĩa</u>
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	<u>1941</u>	<u>1941</u>
Quê quán		
Nơi đăng ký thương trú		
Nghề nghiệp		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Số CMND hoặc hộ chiếu		

Đăng ký, ngày tháng năm 1963TM/UBND Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 29 tháng 8 năm 89TM/UBND BT Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)





BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Làm tại Bình Hòa, ngày 01 tháng 04 năm 1976

Họ và tên	LÊ PHƯƠNG THANH HẠ
Trai hay gái	NỮ
Ngày, tháng, năm sinh	Ngày ba mươi, tháng tư, năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm.
Nơi sinh	Bảo sanh An Dưỡng, Bình-Hòa
Tên tuổi và quốc tịch người cha	Lê quang Nghĩa, 35t, VN.
Nghề nghiệp	Giáo sư,
Chỗ ở người cha	Bình Hòa
Tên tuổi và quốc tịch người mẹ	Đỗ phương Lang, 35t, VN.
Nghề nghiệp	Nội trợ,
Chỗ ở người mẹ	Bình Hòa



Chú thích :

Thành phố HỒ CHÍ MINH



ngày 1 tháng 4 năm 1976

LÊ NOHI EM

KHAI SANH

Số hiệu 168

Trích lục y bạ chính
năm 1941.

Tân-Thới, ngày 2 tháng
11 năm 1965.

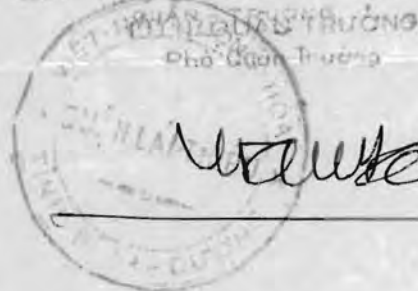
Chủ-tịch kiêm hộ-tịch



LÂM-VĂN-TÔN

KIẾN-THỊ

Đề nghị hợp pháp hóa chứng cứ
Trích lục xâu Bưu thư hân dáp
Lái T. ngày 2 tháng 11 năm 1955



Tên họ ấu nhi : ĐỖ-Phương-Lang

Phái : Nữ

Sanh :
(Ngày, tháng, năm) Le 4 Mai 1941

Tại : Maternité de Lái-thiệu

Cha (Tên, họ) : Trần-văn-Ba

Tuổi : -----

Nghề : Employé

Cư trú tại : Làng Tân-Thới

Mẹ (Tên họ) : ĐỖ-thị-Phấn

Tuổi : -----

Nghề : Ménagère

Cư trú tại : Làng Tân-Thới

Vợ (Chánh hay thứ) Inconnu

Người khai (Tên, họ) : Nguyễn-văn-Cầu

Tuổi : 41 ans

Nghề : Infirmier

Cư trú tại : Nhà thương Lái-thiệu

Ngày khai : -----

Người chứng thứ nhất : Dương-thị-Thiết
(Tên họ)

Tuổi : 30 ans

Nghề : Sage femme

Cư trú tại : Nhà thương Lái-thiệu

Người chứng thứ nhì : Trần-văn-Phong
(Tên họ)

Tuổi : 55 ans

Nghề : Làm vườn

Cư trú tại : Làng Tân-Thới



Lập tại xã Tân-Thới, ngày 6 tháng 5 năm 1941

Người khai,

Hộ lại,

Nhân chứng,

TRẦN-VĂN-KIỆT
Nguyễn-văn-Cầu
(Ký-tên)

Phùng-văn-Xuyến
(Ký-tên)

1/ Dương-thị-Thiết
(Ký-tên)

KHAI SANH

Số hiệu 50

TÊN HỌ ẤU NHI : LÊ PHƯƠNG XUÂN HỒNG.
 Phái : NỮ.
 Sinh : Ngày ba mươi mốt, Tháng bảy, Năm một ngàn chín trăm
 (Ngày tháng năm) bảy mươi hai (31-07-1972).
 Tại : QUI-NHON, TỈNH BÌNH-DỊNH.
 Cha : LÊ QUANG NGHĨA.
 (Tên họ)
 Tuổi : 31 Tuổi
 Nghề - nghiệp : Hoa-Tiểu-Trẻ-Thằng Quân-Lực VNCH.
 Cư trú tại : Căn-Cứ Phái-Trưởng PHÚ-CẬP.
 Mẹ : DỖ PHƯƠNG-LANG
 (Tên họ)
 Tuổi : 31 Tuổi
 Nghề - nghiệp : Hội-Trợ
 Cư trú tại : Căn-Cứ Phái-Trưởng PHÚ-CẬP.
 Vợ chánh hay vợ thứ : Vợ-Chính
 Người khai : LÊ QUANG NGHĨA.
 (Tên họ)
 Tuổi : 31 Tuổi
 Nghề - nghiệp : Hoa-Tiểu-Trẻ-Thằng Quân-Lực VNCH.
 Cư trú tại : Căn-Cứ Phái-Trưởng PHÚ-CẬP.
 Ngày khai : Ngày 07 Tháng 08 Năm 1972.
 Người chứng thứ nhất : NGUYỄN-VĂN-CẢNH.
 (Tên họ)
 Tuổi : 28 Tuổi
 Nghề - nghiệp : Hồng
 Cư trú tại : Xã Nhơn-Thành, Quận An-Nhon, Bình-Dịnh
 Người chứng thứ nhì : TRẦN - TRẦN
 (Tên họ)
 Tuổi : 28 Tuổi
 Nghề - nghiệp : Hồng
 Cư trú tại : Xã Nhơn-Thành, Quận An-Nhon, Bình-Dịnh



Người khai Lê Quang Nghĩa làm tại Xã Nhơn-Thành, ngày 07 tháng 08 năm 1972.
 (Ký-Tên) LÊ-QUANG-NGHĨA. Hộ lại Nguyễn - Thống Nhân chứng Nguyễn-Văn-Cảnh
 (Ký-Tên) NGUYỄN-THỐNG, và đồng dân - (Ký-Tên) TRẦN - TRẦN.
 - PHƯƠNG TRÍCH LỤC.

Nhơn-Thành, Ngày 07 Tháng 08 Năm 1972.
ỦY VIÊN HỘ-TỊCH.



NGUYỄN - THỐNG.

Viet Nam ngày 25-12-89

Kính thưa chú,

Cô tên là Lê Quang Nghĩa em của tề
quốc Hùng đã gởi thư cho chú (hồ sơ) vớ lời thăm
hỏi gia đình chú trước bình an.

Trong khi học tập, cái tao hồ về ngày 21-1
82 Qua năm 83 tôi có gởi hồ sơ ODP sang Thái
lan và năm 84 tôi lại gởi thêm nữa, mong mới
sẽ được trả lời, nhưng bắt vô âm, từ đến năm
1986 tôi cũng gởi 1 hồ sơ sang Thái lan nhưng
bị trả về vì không người nhận (Inconnue). Đến
20-7-88 gởi đi Thái lan có hồi báo, thì nhận được
tờ hồi báo (đính kèm theo đây). Tôi không biết người
của binh đoàn VN có gởi đi không. Xin chú nhắc cho
Thái lan gửi tôi.

Xa đính kèm theo hồ sơ của tôi và gia,
đính tôi. Xin chú tìm ý là xin cho tôi một cái
"LOI" vì tôi không có người nào bên ấy bảo
lãnh cho tôi và tôi có thường tức qua số này.

Đúng về cấp bằng và tiêu sử của tôi, tôi đã
đi Mỹ 2 lần. Lần đầu học lái máy bay loại
trực thăng học ở Fort Worth và Fort Rucker
tốt nghiệp mà bằng cấp thì tốt hết do số set
(có tờ bìa và tờ cắt phần tên tôi, đi photocopy

và có thánh dấu)

Lần 2 đi năm 1973 học ở USC (University of Southern California) học khóa căn bản về an phi, đi trong 6 tháng.

Và mỗi ngày, tôi được xem thư của anh Lê Quốc Hùng và được bắt chước đi thánh dấu (người bảo trì 2 tôi, 1 một năm 1971). Chúng tôi cũng khi nói cho chú rõ là chúng tôi từ lúc này không có bất cứ người bảo hộ nào làm sao tôi có thể lấy được mẫu để ở đâu? có quan nào?

Về phía VN, chúng tôi đã làm đầy đủ hồ sơ để được đưa vào chương trình "HO", nhưng chưa có tin tức gì. Mà chương trình "HO" đã hoạt động đã 2 tháng nay, chỉ toàn là những người được phía bên Mỹ bảo hộ được định cư VN. Tôi vào chương trình "HO" và sẽ ra đi trong tháng 1-90 này.

Cuối thư kính chúc chú và gia đình được nhiều sức khỏe.

Linh chao chú

Kính chào chú chuyên tâm
hồ sơ của tôi sang thăm thăm

Sevgi

Lê Quang Nghĩa

TB. Hồ sơ của tôi gồm 2 bản
và gia đình theo tôi gồm 3 người

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes

PAR AVION

GIẤY BẢO

Avis de (2)

(1) Địa chỉ :

(2) Adresse

NHIB U Quang

(3)

20/12 Hồng Hoa Thơm Đ. Bình Thạnh HCM

(4) ở (à)

nước (Pays)

Việt Nam

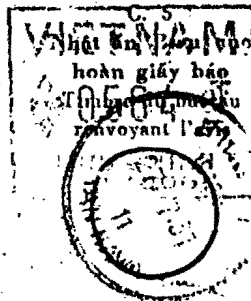
(1)



Nhận
Reception

Trả tiền
Paiement

BD. 29
(29 và 29a cũ)



Mẫu 72 IS X 10

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ "Hoàn lại bằng máy bay".
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtrir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dấu lá nhũ hoặc đóng dấu màu xanh, "Par avion".
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1).
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục

déposé au bureau de poste

ngày

le

Địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

7
Bưu phẩm

LC 7

19 88

số

634

sous le no

The ODP OFFICE (in Embassy)

131 Son Tien Sang South Sathorn Road 12

Chỉ & Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm gửi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Im

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn Bureau cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

20 11 1988

BÍ CHÚ : (1) Nên phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký " được ủy quyền "
Nên phát chậm ghi lý do như " Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ".

GRADUATION CEREMONY

INVOCATION

Chaplain John D. Quick

NATIONAL ANTHEM

INTRODUCTION OF GUEST SPEAKER

Colonel E. P. Fleming, Jr.

ADDRESS

Brigadier General Roland M. Gleszer

PRESENTATION OF OUTSTANDING
MILITARY GRADUATE AWARD

PRESENTATION OF AAAA AWARDS

Fort Wolters' AAAA Chapter

PRESENTATION OF CERTIFICATES

Colonel E. P. Fleming, Jr.

CHORAL RENDITION

"Hey Look Me Over"
"Winged Soldier"

Fort Wolters Candidate Chorus

BENEDICTION

Chaplain John D. Quick

AIR CADETS

⊗ Le Quang Nghia

Nguyen Huu Tuoi

Chung Tu Bau

Đ. Quang Nghĩa
Đang lưu tại
Bưu Điện TP. HCM.
Việt Nam

70400 BINH THANH
R 107

PARAVION



TO: KHUẾ MINH THỎ.

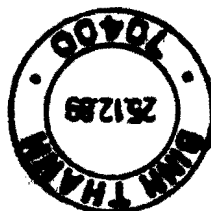
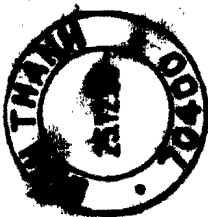
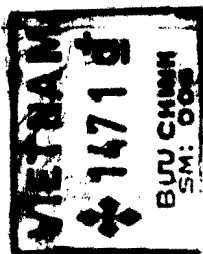
Families of Vietnamese Political prisoners Association

P.O. BOX. 5435 Arlington VA. 22205-063.

Tel. 703-560-0058

U.S.A.

JAN 9 1990



1/42 H
P6. 8

558
21470



KODACOLOR PRINT

Made by

NOV. 64E

Kodak

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
✓ Form "D"
____ ODP/Date
✓ Membership; Letter

2/4